BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 474
Ngày: 11/2/19
Chuyển: P. VX (Tm)

Số: 24/2018/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục để thu thập thông tin thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục và tổng hợp các thông tin thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục: mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên; Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, Trường T78, Trường T80 và Trường dự bị đại học; Các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên, trường trung cấp sư phạm, trường trung cấp có ngành đào tạo giáo viên; các viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ; Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an không áp dụng

quy định này.

Điều 3. Nội dung chế độ báo cáo thống kê

Nội dung báo cáo thực hiện theo Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

1. Đơn vị báo cáo: được ghi tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê.

2. Đơn vị nhận báo cáo: là Bộ Giáo dục và Đào tạo và được ghi tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu, dưới dòng đơn vị báo cáo.

3. Ký hiệu biểu gồm hai phần: phần số và phần chữ; phần số gồm phản ánh thứ tự báo cáo; phần chữ được ghi chữ in viết tắt, cụ thể: Nhóm chữ đầu phản ánh nhóm chỉ tiêu, nhóm 2 phản ánh kỳ báo cáo.

4. Kỳ báo cáo và thời hạn báo cáo:

a) Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi cụ thể dưới tên biểu của từng biểu mẫu thống kê;

b) Thời hạn nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê;

c) Báo cáo thống kê định kỳ:

Kỳ báo cáo thống kê giáo dục được tính theo năm học và thời hạn báo cáo:

- Báo cáo thống kê giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục khuyết tật mỗi năm thực hiện 02 kỳ báo cáo:

+ Kỳ báo cáo đầu năm học: Thời điểm báo cáo là ngày 30 tháng 9, thời hạn gửi báo cáo là ngày 30 tháng 10 hàng năm.

+ Kỳ báo cáo cuối năm học: Thời điểm báo cáo là ngày 31 tháng 5, thời hạn gửi báo cáo là ngày 30 tháng 6 hàng năm.

- Báo cáo thống kê giáo dục đại học, đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng, đào tạo giáo viên trình độ trung cấp và dự bị đại học, mỗi năm thực hiện 01 kỳ báo cáo: Thời điểm báo cáo là ngày 31 tháng 12, thời hạn gửi báo cáo là ngày 15 tháng 01 hàng năm;

d) Báo cáo thống kê đột xuất:

Báo cáo thống kê đột xuất được thực hiện để giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thu thập các thông tin ngoài các thông tin thống kê được thu thập, tổng hợp theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ. Nội dung báo cáo thống kê đột xuất thực hiện theo văn bản yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Phương thức gửi báo cáo

a) Các báo cáo thống kê được thực hiện dưới 02 hình thức: bằng văn bản giấy và qua hệ thống báo cáo điện tử;

b) Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị báo cáo để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Báo cáo bằng văn bản điện tử thể hiện một trong hai hình thức là định dạng pdf của văn bản giấy hoặc dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị báo cáo thống kê có trách nhiệm:

a) Chấp hành báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn, đúng nội dung thông tin được quy định trong chế độ báo cáo thống kê và chịu trách nhiệm về các nội dung báo cáo;

b) Kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi có yêu cầu của đơn vị tổng hợp số liệu báo cáo.

2. Đơn vị tổng hợp báo cáo thống kê có trách nhiệm:

a) Thực hiện tổng hợp thông tin thống kê theo các biểu mẫu đã quy định;

b) Yêu cầu các đơn vị báo cáo kiểm tra, cung cấp lại báo cáo và các thông tin liên quan đến báo cáo thống kê khi cần thiết.

3. Văn phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối với các đơn vị liên quan triển khai chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục. Tổng hợp số liệu thống kê trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và số liệu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục để trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Cục Công nghệ thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các đơn vị có liên quan triển khai kỹ thuật hệ thống báo cáo điện tử phục vụ công tác thống kê của ngành giáo dục.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu thống kê của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục khuyết tật trên địa bàn tỉnh, thành phố.

6. Các đại học quốc gia, đại học vùng có trách nhiệm đôn đốc các trường thành viên thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, dự bị đại học, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức là đối tượng áp dụng chế độ báo cáo thống kê này chịu trách nhiệm thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành qui định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục và các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Tổng cục Thống kê;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 5;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, VP.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Mạnh Hùng

Tra cứu toàn bộ nội dung Thông tư 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục tại Trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ: http://moet.gov.vn (mục Văn bản Quy phạm pháp luật).

Trân trọng./.